TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Nam và bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh ngày 11/7/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D(đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 19xx, có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx đều cư trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 31/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/02/2018 Đông chấp hành xong hình phạt tù, ngày 18/7/2016 thi hành xong án phí, ngày 20/7/2016 nộp xong tiền phạt sung công, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 19xx (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Sỹ N, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2023, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà đến khu vực nghĩa trang thôn Tam Tri, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng, khi đến nghĩa trang Đông gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ. Đ hỏi mua 200.000 đồng được 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mua xong Đông cất 02 gói ma túy trên vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Đ đi bộ về đến đoạn đường thuộc thôn Đông Ninh, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, thì bị lực lượng Công an xã Thụy Trường phối hợp với tổ công tác Bộ đội biên phòng làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Anh C và ông Nguyễn Sỹ N, Đ tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói nhỏ, Đ khai đó là 02 gói ma túy loại Heroin, Đ mua để sử dụng cho bản thân. Công an tiến hành kiểm tra người Đ nhưng không phát hiện, thu giữ gì khác. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong 02 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục vào trong 01 phong bì thư, dán kín có chữ ký những người tham gia rồi đưa Đ và những người tham gia về trụ sở Công an xã Thụy Trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2837 gam. *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTT ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù kể từ ngày 10/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy bảo gói quản lý trong phòng bì còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 02 gói nhỏ ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2837 gam với mục đích sử dụng cho bản thân bị Công an xã Thụy Trường phối hợp cùng tổ công tác Bộ đội biên phòng bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Anh C và ông Nguyễn Sỹ N. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập; Kết luận giám định số số 179/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái B0ình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhỏ, mục đích để sử dụng cho bản thân nên áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số ma tuý: Trong vụ án này Đông khai mua ma tuý của một người nam giới không biết tên, địa chỉ ở khu vực nghĩa trang thôn Tam Tri, xã Thụy Trường nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Về vật chứng: Số Hêrôine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại: 0,2269 gam. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 26/5/2023).*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương